

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trịnh Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tạm trú: Tổ B, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn:** Ông Phạm Quốc K, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; địa chỉ tạm trú: Tổ B, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2024; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trịnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời gian

đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến ngày 12/3/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ hơn 06 tháng nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 10 năm 2024, bị đơn – ông Phạm Quốc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, ông K làm nghề buôn bán, bà H làm công nhân, thu nhập của hai vợ chồng đủ sống. Sau này, ông K biết được bà H ngoại tình nên dẫn đến việc bà H yêu cầu ly hôn. Ông K đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021. Khi ly hôn, ông K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trịnh Thị H được ly hôn với ông Phạm Quốc K.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021 cho bà H nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Các bên không thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, Điều 3 Nghị định 74/2024/NĐ-CP đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phạm Quốc K đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị H và ông Phạm Quốc K chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông K do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Ông K đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng bà H và ông K không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông K là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021. Xét thấy, cháu N là con gái, còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Các bên không thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình quy định: “...Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.”, Điều 3 Nghị định 74/2024/NĐ-CP30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì thành phố T, tỉnh Bình Dương thuộc Vùng I với mức lương tối thiểu là 4.960.000/tháng. Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần buộc ông Phạm Quốc K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021 với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/tháng. Không chấp nhận một phần yêu

cầu khởi kiện của bà H đối với số tiền yêu cầu cấp dưỡng vượt quá số tiền cấp dưỡng mà Hội đồng xét xử đã chấp nhận là 1.500.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình; Điều 3 Nghị định 74/2024/NĐ-CP30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị H được ly hôn với ông Phạm Quốc K.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021 cho bà Trịnh Thị H chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Quốc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc Uyên N, sinh ngày 12/10/2021 số tiền cấp dưỡng 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng.

Bà Trịnh Thị H và ông Phạm Quốc K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H đối với số tiền yêu cầu ông Phạm Quốc K cấp dưỡng vượt quá số tiền Hội đồng xét xử đã buộc ông Phạm Quốc K phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004513 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Trịnh Thị H không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- THADS thành phố Tân Uyên (01)
- Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc